

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009 - 2010 (ĐỢT 4)
KHOÁ 43

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Phòng thi	Khoa, Bộ môn	Phân công Cán bộ coi thi (CBCT)
1	Âm nhạc 2	3	Thực hành	12/01/2010	Ca 1	69	1	Phòng Đàn Khoa Mầm non	Mầm non	Khoa Mầm non cử đủ CBGV coi và chấm thi
2	Công tác xã hội	3	Viết 90 phút	12/01/2010	Ca 1	59	2	A502, A401	Lý luận dạy học	Khoa Tâm lý cử 04 CBCT
3	Địa lí KT - XH đại cương 2	4	Viết 120 phút	18/01/2010	Ca 1	215	6	D201, D202, D203, D301, D302, D303	Địa lý kinh tế xã hội	Khoa Địa cử 12 CBCT
4	Địa lí tự nhiên đại cương 3	3	Viết 90 phút	12/01/2010	Ca 1	215	6	A.A, A.A, A104, A.B, A.B, A406	Địa lý tự nhiên	Khoa Địa cử 12 CBCT
5	Điện tử học cơ bản	3	Viết 90 phút	13/01/2010	Ca 1	111	3	D501, D502, D503	Vật lý kỹ thuật	Khoa Vật lý cử 06 CBCT
6	Giải phẫu học người	2	Thực hành	19/01/2010	Ca 1	67	1	Phòng thực hành Khoa Sinh	Giải phẫu người - động vật	Khoa Sinh cử đủ CBGV coi và chấm thi
6	Giải phẫu học người	2	Thực hành	20/01/2010	Ca 1	66	1	Phòng thí nghiệm Khoa Sinh	Giải phẫu người - động vật	Khoa Sinh cử đủ CBGV coi và chấm thi
7	Giải tích 3	4	Viết 120 phút	12/01/2010	Ca 1	206	6	D1, D1, D2, D2, D503, D504	Giải tích	Khoa Toán cử 12 CBCT
8	Giải tích số	2	Viết 60 phút	06/01/2010	Ca 1	112	3	A104, A406, A502	Toán - Tin ứng dụng	Khoa Toán cử 06 CBCT
9	Giáo dục học	4	Viết 120 phút	23/01/2010	Ca 1	1255	34	B104, B204, B304, B401, B402, B404, B501, B502, B504, C201, C202, C302, C401, C402, C501, C502, D101, D102, D201, D202, D203, D301, D302, D303, D304, D305, D401, D402, D403, D404, D501, D502, D503, D504	Quản lý và PP dạy học	*Khoa Hoá cử 08 CBCT *Khoa Ngữ văn 12 CBCT *Khoa Sinh cử 06 CBCT *Khoa Toán cử 14 CBCT *Khoa Sử cử 06 CBCT *Khoa Địa cử 10 CBCT *Khoa Mầm non cử 02 CBCT *Khoa Tâm lý: Tổ chức thi tại phòng D2. Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
10	Hán Nôm	4	Viết 120 phút	06/01/2010	Ca 2	126	5	C303, D105, D204, D205, D405	Hán Nôm	Khoa Sử cử 10 CBCT
11	Hình học Afın và Hình học Euclid	4	Viết 120 phút	20/01/2010	Ca 1	206	6	D201, D202, D203, D301, D302, D303	Hình học	Khoa Toán cử 12 CBCT
12	Hoá lý 1	3	Viết 90 phút	06/01/2010	Ca 1	137	4	A.A, A.A, A.B, A.B	Hóa - Lý	Khoa Hoá cử 08 CBCT
13	Hoá phân tích 1	3	Viết 90 phút	12/01/2010	Ca 2	137	4	B204, B401, B402, B404	Hóa phân tích CNN - MT	Khoa Hoá cử 08 CBCT
14	Hoá vô cơ 2	3	Viết 90 phút	19/01/2010	Ca 1	137	4	D501, D502, D503, D504	Hóa vô cơ	Khoa Hoá cử 08 CBCT
15	Kỹ thuật điện tử	3	Viết 90 phút	19/01/2010	Ca 1	47	2	D204, D205	Vật lý kỹ thuật	Khoa Lý cử 04 CBCT

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Phòng thi	Khoa, Bộ môn	Phân công Cán bộ coi thi (CBCT)
16	Lí luận văn học 2A	4	Viết 120 phút	05/01/2010	Ca 1	196	6	B404, B502, B504, D301, D503, D504	VHVN Hiện đại và LLVH	Khoa Văn cử 12 CBCT
17	Môi trường và phát triển	2	Viết 60 phút	06/01/2010	Ca 3	218	6	A.A, A.A, A.B, A.B, A104, A106	Thực vật	*Khoa Lý cử 04 CBCT *Khoa Sinh: Tổ chức thi tại phòng A.A. Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
18	Ngoại ngữ 1	3	Trắc nghiệm 60 phút	15/01/2010	Ca 1	531	16	D201, D202, D203, D301, D302, D303, D304, D305, D401, D402, D403, D404, D501, D502, D503, D504	Tiếng Anh không chuyên	*Khoa Toán cử 10 CBCT *Khoa Lý cử 06 CBCT *Khoa Địa cử 08 CBCT *Tổ Ngoại ngữ: Tổ chức thi tại phòng D2. Tổ cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
19	Ngoại ngữ 2	3	Trắc nghiệm 60 phút	15/01/2010	Ca 2	638	20	D2, D2, D101, D102, D201, D202, D203, D301, D302, D303, D304, D305, D401, D402, D403, D404, D501, D502, D503, D504	Tiếng Anh không chuyên	*Khoa Tâm lý cử 04 CBCT *Khoa Hoá cử 06 CBCT *Khoa Văn cử 08 CBCT *Khoa Sinh cử 04 CBCT *Khoa Lý cử 06 CBCT *Khoa Mầm non cử 04 CBCT *Tổ Ngoại ngữ: Tổ chức thi tại phòng D2. Tổ cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
20	Ngôn ngữ lập trình C	3	Thực hành	15/01/2010	Ca 1	112	2	C307, C308	Tin học	Khoa Toán cử đủ số cán bộ, giảng viên coi và chấm thi.
21	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	Viết 60 phút	12/01/2010	Ca 3	112	3	A104, A.B, A.B	Tin học	Khoa Toán cử 06 CBCT
22	Những NL cơ bản CN MLN	5	Viết 120 phút	10/01/2010	Ca 1	352	10	A.A, A.A, A104, A105, A.B, A.B, A202, A204, A206, A302	Mác-Lênin	*Khoa Lý cử 06 CBCT *Khoa Sử cử 04 CBCT *Khoa Hoá cử 04 CBCT *Khoa Mầm non cử 02 CBCT *Khoa Mac-Lenin: Tổ chức thi tại phòng D2. Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.
23	Những NL cơ bản CN MLN 2	3	Viết 90 phút	10/01/2010	Ca 1	1054	30	A304, A402, A404, B102, B104, B204, B304, B401, B402, B404, B501, B502, D101, D102, D201, D202, D203, D301, D302, D303, D304, D305, D401, D402, D403, D404, D501, D502, D503, D504	Mác-Lênin	*Khoa Tâm lý cử 04 CBCT *Khoa Hoá cử 08 CBCT *Khoa Văn cử 10 CBCT *Khoa Sinh cử 06 CBCT *Khoa Toán cử 12 CBCT *Khoa Địa cử 10 CBCT *Khoa Mac-Lenin: Tổ chức thi tại phòng D2. Khoa cử đủ số CBCT còn lại sao cho mỗi phòng thi có đủ 02 CBCT.

STT	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi	Ca thi	Số SV	Số phòng	Phòng thi	Khoa, Bộ môn	Phân công Cán bộ coi thi (CBCT)
24	Phương pháp luận sử học	2	Viết 60 phút	11/01/2010	Ca 1	126	5	D101, D102, D103, D104, D105	PP giảng dạy Lịch sử	Khoa Sử cử 10 CBCT
25	Phương pháp nghiên cứu KH	2	Viết 60 phút	06/01/2010	Ca 2	133	4	C201, C202, C401, C402	PP dạy học Sinh học	Khoa Sinh cử 08 CBCT
26	Phương pháp tính	2	Viết 60 phút	06/01/2010	Ca 2	206	6	D1, D1, D2, D2, D401, D402	Toán - Tin ứng dụng	Khoa Toán cử 12 CBCT
27	Tâm lý học sư phạm	3	Viết 90 phút	19/01/2010	Ca 1	59	2	A.A, A.A	Tâm lý lứa tuổi và	Khoa Tâm lý cử 04 CBCT
28	Tâm lý trẻ em 2	2	Viết 60 phút	19/01/2010	Ca 1	67	2	A.B, A.B	Mầm non	Khoa Mầm non cử 04 CBCT
29	Toán cho vật lý	3	Viết 90 phút	22/01/2010	Ca 1	111	3	D201, D202, D203	Vật lý đại cương	Khoa Lý cử 06 CBCT
30	Tổng quan văn học Nước ngoài	2	Viết 60 phút	07/01/2010	Ca 1	198	6	D101, D102, D201, D202, D401, D402	VH nước ngoài	Khoa Văn cử 12 CBCT
31	TT DCTS ở VN đầu thế kỷ XX	2	Viết 60 phút	13/01/2010	Ca 1	126	5	D301, D302, D303, D304, D305	Lịch sử Việt Nam	Khoa Sử cử 10 CBCT
32	Thí nghiệm VLĐC 2	2	Thực hành	19/01/2010	Ca 1	111	2	PTN Lý 1, PTN Lý 2	Vật lý đại cương	Khoa Lý cử đủ số CB, GV coi và chấm thi
33	Thống kê	2	Viết 60 phút	06/01/2010	Ca 1	68	2	D1, D1	Mầm non	Khoa Mầm non cử 04 CBCT
34	Trắc địa đại cương	2	Viết 60 phút	06/01/2010	Ca 2	215	6	D101, D102, D201, D202, D301, D504	Địa lý tự nhiên	Khoa Địa cử 12 CBCT
35	Trồng trọt	4	Viết 120 phút	12/01/2010	Ca 1	47	2	B103, B105	Thực vật	Khoa Lý cử 04 CBCT
36	Văn học dân gian 2	3	Viết 90 phút	12/01/2010	Ca 1	198	6	B401, B402, B404, B501, B502, B504	VH dân gian - TĐ	Khoa Văn cử 12 CBCT
37	Văn học Việt Nam Trung đại 2A	3	Viết 90 phút	19/01/2010	Ca 1	197	6	D1, D1, D2, D2, D101, D102	VH dân gian - TĐ	Khoa Văn cử 12 CBCT
38	Vi sinh vật học	3	Vấn đáp	12/01/2010	Ca 1	67	1	Phòng thí nghiệm Khoa Sinh	Sinh học thực nghiệm	Khoa Sinh cử đủ CBGV coi và chấm thi
38	Vi sinh vật học	3	Vấn đáp	13/01/2010	Ca 1	66	1	Phòng thí nghiệm Khoa Sinh	Sinh học thực nghiệm	Khoa Sinh cử đủ CBGV coi và chấm thi
39	Xã hội học đại cương	2	Viết 60 phút	19/01/2010	Ca 1	126	5	C201, C202, C302, C401, C402	Lịch sử Thế giới	Khoa Sử cử 10 CBCT
40	XSTK & quá trình ngẫu nhiên	4	Viết 120 phút	19/01/2010	Ca 1	112	3	D201, D202, D203	Toán - Tin ứng dụng	Khoa Toán cử 06 CBCT

Ghi chú: Những môn thi đã được điều chỉnh lịch thi có tô màu đậm.

Ngày 05 tháng 01 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO